

Số: 36 /QC-HĐND-MTTQ

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2021

## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tỉnh.

Để tăng cường sự phối hợp công tác nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, Thường trực HĐND tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác cụ thể như sau:

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Nguyên tắc quan hệ giữa Thường trực HĐND tỉnh với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh**

Quan hệ giữa Thường trực HĐND tỉnh với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh là quan hệ phối hợp, bình đẳng, tôn trọng và tạo điều kiện để mỗi bên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

### **Điều 2. Nội dung phối hợp**

1. Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
2. Tuyên truyền, vận động thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh.
3. Phối hợp thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp.
4. Hoạt động của Đoàn Hội thăm nhân dân tỉnh.
5. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.
6. Tiếp xúc cử tri và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.



7. Giám sát và phản biện xã hội.
8. Công tác chuẩn bị kỳ họp HĐND tỉnh.
9. Chế độ hội họp và trao đổi thông tin.

### **Điều 3. Hình thức phối hợp**

1. Tổ chức hội nghị liên tịch, sơ kết, tổng kết.
2. Mời tham dự các cuộc họp, hội nghị liên quan.
3. Mời tham gia đoàn giám sát.
4. Gửi lấy ý kiến bằng văn bản.
5. Các hình thức khác.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc**

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ trong việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với việc phát huy dân chủ trong đời sống xã hội, thực hiện đồng bộ các chính sách để phát huy mọi khả năng sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân, động viên Nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Đảng, Nhà nước, nghị quyết HĐND tỉnh và Chương trình phối hợp thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

2. Hàng năm, đại diện Thường trực HĐND tỉnh tham dự Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở Khu dân cư, tham dự các ngày lễ dân tộc, tôn giáo, họp mặt kiều bào, các hội nghị, hội thảo liên quan đến xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức.

#### **Điều 5. Tuyên truyền, vận động thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh**

1. Sau các kỳ họp HĐND tỉnh, các nghị quyết HĐND tỉnh được Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp, gửi đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để tuyên truyền, vận động thực hiện.

2. Hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành thực hiện các chủ trương Nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

#### **Điều 6. Phối hợp thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp**

1. Thường trực HĐND tỉnh chủ động trao đổi và thống nhất với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để phối hợp thực hiện Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.



2. Thường trực HĐND tỉnh dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Quốc hội (được phân bổ cho tỉnh), đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát, kiểm tra và thực hiện công tác bầu cử theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh theo quy định của pháp luật tổ chức hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử; phối hợp với cơ quan nhà nước hữu quan tổ chức hội nghị cử tri ở cấp xã, các cuộc tiếp xúc giữa cử tri với người ứng cử; tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện pháp luật về bầu cử; giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

### **Điều 7. Đối với hoạt động của Đoàn Hội thẩm nhân dân tỉnh**

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì phối hợp với Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh lựa chọn, giới thiệu người đủ điều kiện, tiêu chuẩn để HĐND bầu làm Hội thẩm nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Sau khi bầu Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ mới, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì phối hợp với Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức hội nghị toàn thể Hội thẩm nhân dân cấp tỉnh để bầu Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Hội thẩm nhân dân theo quy định tại Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH13 ngày 13/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Khi Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn có đơn xin miễn nhiệm hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số thành viên Đoàn Hội thẩm nhân dân hoặc Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đề nghị bãi nhiệm Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Hội thẩm nhân dân, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì phối hợp với Chánh án Tòa án nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh triệu tập phiên họp toàn thể Hội thẩm nhân dân để xem xét việc miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Thường trực HĐND tỉnh giúp HĐND tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh giám sát hoạt động của Đoàn Hội thẩm nhân dân.

### **Điều 8. Việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn**

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh có trách nhiệm tập hợp, tổng hợp đầy đủ, kịp thời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân liên quan đến người được lấy phiếu tín nhiệm (nếu có) gửi đến HĐND tỉnh trước kỳ họp.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh có quyền kiến nghị với Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu theo quy định của pháp luật.



2. Trên cơ sở quy định của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội và kiến nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (nếu có), Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND tỉnh bầu theo quy định của pháp luật.

3. Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu trong các trường hợp pháp luật quy định (nếu có).

4. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh giám sát hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh và định kỳ hàng năm, gửi báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh cho Thường trực HĐND tỉnh.

### **Điều 9. Tiếp xúc cử tri và tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri**

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử đối với những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh và tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri tại các cuộc tiếp xúc với người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh. Trong kỳ họp đầu tiên của HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trình bày báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các cuộc tiếp xúc.

2. Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh, kế hoạch tiếp xúc cử tri chuyên đề (nếu có). Sau khi có kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã chủ trì tổ chức tiếp xúc cử tri. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh trên địa bàn tổng hợp ý kiến kiến nghị cử tri, đánh giá việc tổ chức tiếp xúc cử tri và gửi báo cáo về Thường trực HĐND tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

3. Thường trực HĐND tỉnh chủ trì tổng hợp ý kiến kiến nghị cử tri, chủ động phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thống nhất nội dung tổng hợp sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri chậm nhất là 03 ngày trước khi Thường trực HĐND tỉnh ký phát hành.

4. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh theo dõi, tổng hợp đánh giá tình hình tổ chức tiếp xúc cử tri.

5. Sau khi nhận được văn bản trả lời ý kiến cử tri, Thường trực HĐND tỉnh thông báo cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để phối hợp giám sát.

### **Điều 10. Giám sát và phản biện xã hội**

1. Vào quý IV hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh có văn bản gửi đến Thường trực HĐND tỉnh dự kiến giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (năm sau) để trao đổi nội dung, đối tượng giám sát.



2. Định kỳ, vào tháng 02 hàng năm, Thường trực HĐND tỉnh có văn bản gửi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đề nghị đề xuất nội dung giám sát của HĐND năm sau. Văn bản đề xuất nội dung giám sát của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh gửi đến Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp và trình HĐND tỉnh xem xét quyết định tại kỳ họp giữa năm. Đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát (K1, Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015<sup>1</sup>)

Định kỳ, vào tháng 11 hàng năm, Thường trực HĐND tỉnh có văn bản gửi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đề xuất nội dung giám sát của Thường trực HĐND tỉnh. Văn bản đề xuất nội dung giám sát của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh gửi đến Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp đưa vào Chương trình giám sát của Thường trực HĐND tỉnh. Đề nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát (K1, Điều 67 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015<sup>2</sup>)

3. Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cử đại diện tham gia các hoạt động giám sát khi được mời.

4. Thường trực HĐND tỉnh chủ trì mời Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tham gia giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

5. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm tạo điều kiện để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thực hiện phản biện xã hội đối với nội dung đề nghị xây dựng nghị quyết và dự thảo Nghị quyết.

Phản biện xã hội được thực hiện trong thời gian cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến về dự thảo văn bản. Ý kiến tham gia về đề nghị xây dựng dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh và ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh phải được cơ quan tổ chức lấy ý kiến trả lời bằng văn bản, được nghiên cứu, giải trình, tiếp thu trong quá trình chỉnh lý dự thảo văn bản.

## **Điều 11. Công tác chuẩn bị kỳ họp HĐND**

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh để quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản

<sup>1</sup> Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và cử tri ở địa phương gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân đến Thường trực Hội đồng nhân dân. Đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

<sup>2</sup> Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân đề nghị giám sát đưa vào chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân. Đề nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.



quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cử đại diện tham gia các cuộc họp thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh những nội dung liên quan đến hoạt động của Mặt trận và liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

3. Trên cơ sở dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh chủ động dự kiến thành phần đại diện cử tri mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh và gửi đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

4. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh dự kiến danh sách đại diện cử tri thuộc khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh gửi đến Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp để Thường trực HĐND tỉnh xem xét mời tham dự kỳ họp.

### **Điều 12. Chế độ hội họp và trao đổi thông tin**

1. Thường trực HĐND tỉnh mời đại diện lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tham dự các kỳ họp của HĐND tỉnh, các phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh.

Thường trực HĐND tỉnh gửi đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh và những văn bản có liên quan.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh mời đại diện Thường trực HĐND tỉnh dự Hội nghị định kỳ của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các hội nghị khác có liên quan.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh gửi đến Thường trực HĐND tỉnh Chương trình phối hợp thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề.

3. Định kỳ 6 tháng và cuối năm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thực hiện chế độ thông báo bằng văn bản đến HĐND tỉnh về thông báo Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền, đề xuất, kiến nghị với HĐND và UBND tỉnh những vấn đề cần thiết. Thường trực HĐND tỉnh thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh kết quả hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 13. Trách nhiệm thực hiện**

1. Thường trực HĐND tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Quy chế.

2. Trên cơ sở quy chế phối hợp hoạt động của cấp tỉnh, Thường trực HĐND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã xây



dụng Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp cho phù hợp.

3. Định kỳ hàng năm, Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh luân phiên chủ trì phối hợp tổ chức hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Quy chế.

4. Quá trình thực hiện nếu thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung thì Thường trực HĐND tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Tâm**

**TM. BTT UBMTTQVN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hợp**

**Nơi nhận:**

- Thường trực TU;
- Ban Dân vận TU;
- TT. HĐND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- TT. HĐND, BTT.UBMTTQVN cấp huyện, cấp xã;
- Lưu: VT, VP.ĐĐBQH và HĐND tỉnh.